

Giải pháp nâng cao vốn từ vựng tiếng Trung cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

Nguyễn Thị Thanh Hương*

*ThS. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Received: 22/7/2024; Accepted: 29/7/2024; Published: 06/08/2024

Abstract: Learning a foreign language is a long-term accumulation process, requiring students to have a certain vocabulary combined with practicing other necessary skills. Vocabulary knowledge is central to communicative competence and has a great influence on second language learners. However, most of students majoring in languages in general and students majoring in Chinese in particular, learning vocabulary faces many difficulties. The most common difficulty for all students, especially first-year students, is the lack of basic vocabulary to be able to learn other skills well. Possessing a abundant vocabulary will greatly assist learners in developing and perfecting other skills more effectively. Through this paper, the author proposes some solutions to improve vocabulary for students majoring in Chinese with the hope of helping students make more progress in learning Chinese.

Keywords: Chinese vocabulary, Improve, Students majoring in Chinese

1. Đặt vấn đề

Bước sang thế kỷ 21, giới trẻ ngày càng quan tâm hơn tới xu thế hội nhập của đất nước, Gen Z - thế hệ trẻ sinh sau năm 1996 có trong mình nhiều điểm khác biệt so với các thế hệ trước, đó chính là tính cởi mở, thích khám phá, với mục tiêu đặt ra là được thăm quan, học tập và làm việc tại nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Trung Quốc. Và sợi dây gắn kết họ đến với ước mơ hội nhập đó chính là công cụ giao tiếp - ngôn ngữ. Vì vậy, học ngoại ngữ, đặc biệt là học tiếng Trung đã và đang trở thành một xu thế của các bạn trẻ hiện nay.

Từ khi hai nước Việt Trung thiết lập quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện năm 2008, quan hệ Việt Trung đã không ngừng mở rộng trong tất cả các lĩnh vực. Hơn nữa, với sự xuất hiện ngày càng nhiều của các công ty Trung Quốc đầu tư vào thị trường Việt Nam, nếu có năng lực tiếng Trung tốt, ứng viên sẽ có cơ hội được sắp xếp vào các vị trí làm việc với đối tác là người nói tiếng Trung, các lĩnh vực quan trọng và dễ thăng tiến trong sự nghiệp.

Bước vào năm đầu tiên Đại học, việc tích lũy từ vựng tiếng Trung với sinh viên (SV) là một trong những việc làm cần thiết và hữu ích cho SV học tiếng Trung cũng như các học phần chuyên ngành sau này trong chương trình đào tạo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Học từ vựng: Kiến thức từ vựng là điều kiện, yếu tố quan trọng nhất để diễn đạt ý tưởng và là cầu nối giữa các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Theo học giả Dalton (2011) những người học có vốn từ vựng hạn

chế có thể có nguy cơ gặp khó khăn khi giao tiếp bằng lời nói hoặc văn bản cao hơn so với bạn học.

Học giả Atkinson và Shiffrin (1971) đưa ra mô hình đa tầng giải thích quy trình xử lý thông tin từ vựng; họ cho rằng hệ thống trí nhớ của con người có thể được chia thành ba phần: trí nhớ làm việc, trí nhớ cảm giác và trí nhớ dài hạn. Thông tin từ môi trường mà con người tiếp thu được thông qua các giác quan sẽ đi vào não bộ thông qua trí nhớ cảm giác, trí nhớ này nhận thông tin và lưu trữ một cách nhanh chóng. Trí nhớ làm việc giống việc ghi nhớ thông tin nhanh, trong đó thông tin sẽ chỉ được lưu trữ tạm thời và loại bỏ nhanh chóng. Trí nhớ làm việc cũng là nơi phải đưa ra quyết định loại bỏ hoặc lưu trữ vĩnh viễn thông tin vào não. Trí nhớ dài hạn là một đơn vị trong đó thông tin được lưu trữ vĩnh viễn và sau đó não bộ chỉ cần lấy thông tin cần thiết từ đó. Do đó, để tăng tốc độ và khả năng lưu trữ từ vựng vào trí nhớ dài hạn, người học nên có nhưng chiến lược học tập từ vựng rõ ràng và thích hợp.

2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc học từ vựng

Học giả Chunmei Yang (2014), đã đưa ra hai yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược học từ vựng của người học đó là yếu tố cá nhân và yếu tố môi trường xã hội. Trong đó, yếu tố cá nhân bao gồm: Yếu tố tuổi tác, động cơ học tập, sự khác biệt về tính cách giữa người học và sự khác biệt về giới tính; yếu tố môi trường xã hội có ảnh hưởng đến tâm lý và việc sử dụng chiến lược học từ vựng một cách gián tiếp

Thông qua việc tham khảo tài liệu và quan sát, tác giả nhận thấy từ vựng tiếng Trung của SV không chỉ

bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài mà còn bị tác động bởi các yếu tố bên trong. Cụ thể 5 yếu tố gây ảnh hưởng đến việc học từ vựng tiếng Trung của SV chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc trường Đại học Thủ Đô Hà Nội bao gồm: mục tiêu, thái độ, phương pháp học tập, môi trường học tập và phương pháp giảng dạy của GV.

Mục tiêu học tập là động cơ khơi dậy nguồn động lực cho SV, động lực bao gồm ba yếu tố là: nỗ lực (nỗ lực để học ngôn ngữ), mong muốn (muốn đạt được mục tiêu) và ảnh hưởng tích cực (thích thú với việc học ngôn ngữ).

Thái độ học tập tích cực hay tiêu cực của SV sẽ quyết định đến sự thành công hay thất bại trong việc học ngoại ngữ cũng như việc học từ vựng của họ.

Phương pháp học tập là cách mà con người tạo ra các khái niệm, quy luật và nguyên tắc nhằm mục đích dẫn đường họ trong những hoàn cảnh mới. Một phương pháp học phù hợp, thông minh sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển về nhận thức, tư duy và cải thiện kết quả học tập của SV.

Môi trường học tập cũng được coi là một trong những yếu tố làm ảnh hưởng đến hiệu quả học tập của SV. Môi trường học tập được bao trùm bởi 3 khía cạnh đó là môi trường vật chất, môi trường tâm lý và môi trường học thuật.

Phương pháp giảng dạy có ý nghĩa quan trọng giúp SV đạt được các mục tiêu của việc học một cách nhanh nhất và đáng tin cậy nhất.

2.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao vốn từ vựng tiếng Trung cho SV ngành ngôn ngữ Trung Quốc trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

2.3.1. Về phía SV

Trong quá trình giảng dạy trực tiếp trên lớp, căn cứ vào thực trạng hiện có, tác giả đưa ra một số giải pháp góp phần giúp SV cải thiện vốn từ vựng tiếng Trung của mình, cụ thể như sau:

Thứ nhất, bản thân mỗi SV nên tạo cho mình một thời gian biểu khoa học, lên kế hoạch về thời gian, thời lượng, số lượng từ học đều đặn mỗi ngày. Đa số SV thường học nhiều từ một cách dồn nén, điều này không chỉ gây mất thời gian mà hiệu quả vốn từ vựng lại giảm đi rất nhiều. Vì vậy, đó là điều cần thiết để SV chia nhỏ kế hoạch học từ mỗi ngày và đạt được mục tiêu cho kế hoạch nhanh chóng và chất lượng nhất.

Thứ hai, ngoài giờ học trên lớp, SV có thể học từ vựng thông qua nghe nhạc, xem phim, nói chuyện với bạn bè, với người bản xứ... Phương pháp này tuy giản đơn nhưng lại là giải pháp vô cùng hiệu quả cho việc học từ vựng của SV. Học từ vựng bằng cách xem các bộ phim hoặc nghe nhạc bằng tiếng Trung được cho là

có thiết thực và hiệu quả.

Thứ ba, đọc nhiều tài liệu sẽ giúp SV cải thiện nhanh vốn từ vựng. Trong quá trình đọc, SV sẽ bắt gặp nhiều từ vựng mới lạ, cố gắng đoán nghĩa của nó theo mạch của đoạn văn, tra nghĩa của từ vựng trong từ điển và nên ghi chú ngay những từ vựng mới này vào sổ tay. SV nên học thêm các ví dụ áp dụng và cách đặt câu với từ vựng đó, học các từ đồng nghĩa với các từ đã học.

Thứ tư, dùng các phần mềm hỗ trợ học tiếng Trung trên điện thoại. Chỉ cần cài đặt phần mềm trên máy tính hoặc điện thoại thông minh rồi làm theo hướng dẫn là có thể bắt đầu học. Phương pháp này rất tiện lợi, SV có thể học ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào chỉ với một chiếc điện thoại hoặc máy tính bảng nhỏ gọn.

2.3.2. Về phía GV

GV sẽ là người hướng dẫn, định hướng phương pháp học tập phù hợp cho SV. Mỗi SV, mỗi lớp học sẽ có những phương pháp học từ vựng khác nhau tùy thuộc vào động cơ học tập, mục tiêu và phong cách học tập của mỗi người. Vì vậy, GV cần quan tâm đến SV, tìm hiểu phương pháp nào sẽ phù hợp với SV của mình. Từ đó điều chỉnh lại phương pháp giảng dạy cho phù hợp với đặc điểm của từng lớp học.

GV cần không ngừng nâng cao và trau dồi kiến thức chuyên môn, năng lực sư phạm để có kinh nghiệm, kiến thức phong phú giúp SV cải thiện từ vựng tốt hơn, ngoài ra việc chia sẻ cho SV phương pháp tự học từ vựng, các trang web, tài liệu tham khảo phù hợp, cách tư duy sáng tạo... sẽ giúp SV mở mang vốn từ vựng, nâng cao khả năng ghi nhớ các từ.

3. Kết luận

Tiếng Trung có lượng từ vựng rất đa dạng và luôn phát triển số lượng, vì nó cũng vay mượn từ các ngôn ngữ khác. Với lượng từ vựng lớn như vậy người học cần phải trau dồi, cải thiện vốn từ vựng của mình để có thể sử dụng tiếng Trung tốt hơn, bởi trong quá trình học tiếng thì từ vựng chính là nền tảng cho các kỹ năng khác phát triển.

Tài liệu tham khảo

1. Dalton, B., & Grisham, D. L (2011). eVoc strategies: 10 ways to use technology to build vocabulary, *The Reading Teacher*, 64(5), 306–317
2. Atkinson, R. C., & Shiffrin, R. M (1971), The control of short-term memory, *Scientific American*, 225(2), 82–90
3. Chunmei Yang, Xiaowu Liu (2014) Vocabulary Learning Strategy Instruction with Chinese EFL Learners: An Intervention Study, *International Review of Social Sciences and Humanities* Vol. 6, No. 2 (2014), pp. 186-200